

Bản án số: 122/2025/HS-ST
Ngày: 29-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2025/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Long T; Giới tính: N, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Số B đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số E đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Nguyễn Long T1 và bà Huỳnh Thị Kim P; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 21/7/2024; (có mặt).

2/ Huỳnh Bảo T2; Giới tính: N, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Số A đường N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số B đường N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Huỳnh Văn T3 và bà Trần Thị Thúy D; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 22/7/2024; (có mặt).

3/ Nguyễn Anh T4; Giới tính: N, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú (đồng thời là nơi ở hiện tại): Số D đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông

Nguyễn Văn T5 và bà Nguyễn Thị Tuyết P1; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Hồ Ngọc Phương L, có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 22/7/2024; (có mặt).

4/ Trần Hữu Hồng S; Giới tính: N, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Số D đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số A đường số A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Trần Huy V và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Phạm Thị H1, có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 22/7/2024; (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần D1; Địa chỉ trụ sở: Tòa V, đường C, khu đô thị V, phường P, quận L, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ N, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Địa chỉ tạm trú: Số A đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Luật sư Nguyễn Lan P2 – Công ty L1; Địa chỉ: Tầng trệt, Tòa nhà TP H, Số I V, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T4; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 19/07/2024, Huỳnh Bảo T2 đang bán xôi tại địa chỉ số C đường N, Phường G, quận G thì Nguyễn Anh T4 đến tiệm mua xôi ăn và ngồi chơi với T2. Khi T2 và T4 ngồi nói chuyện với nhau thì có thoả thuận là mua ma túy đá để cùng sử dụng với nhau, do T2 không còn tiền nên T4 sẽ ứng số tiền 300.000 đồng ra trước để mua ma túy đá, sau đó T2 sẽ trả số tiền 150.000 đồng cho T4. T4 chuyển số tiền 300.000 đồng từ tài khoản của T4 số 888899967899 ngân hàng M đến tài khoản của T2 số 0939999264 ngân hàng TMCP V2 (V3).

Vào lúc 23 giờ ngày 19/07/2024, Trần Hữu Hồng S đang điều khiển xe máy điện công nghệ Xanh SM biển số 59TA- 117.03 của hãng xe Vinfast chở khách trên đường L và Phạm Văn C thuộc quận G thì nhận được cuộc gọi từ Huỳnh Bảo T2 qua ứng dụng Messenger tên “Tony Huynh” hỏi chỗ bán ma túy đá thì S trả lời với T2 là biết chỗ bán nhưng đang bận chở khách nên sẽ gọi lại sau. Đến khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, S gọi lại cho T2 bằng ứng dụng Messenger của S với tên “Sang T6” qua Messenger của T2 là “Tony Huynh” nói việc S biết nơi bán ma túy đá thì T2 nhờ S mua giùm ma túy đá với số tiền là 300.000 đồng, S đồng ý và T2 chuyển khoản số tiền trên từ số tài khoản 0939999264 ngân hàng V4 mang tên HUYNH BAO TOAN đến số tài khoản 8890445591 Ngân hàng B1 của S và S hẹn gặp T2 tại đầu hẻm S đường Q, Phường A, quận G sau khi S đi mua ma túy đá về. Sau đó, S dùng điện thoại 0776767108 của S gọi đến số điện thoại 0906.924553 của “Trường N3” để hỏi

mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì “Trường N1” đồng ý và hẹn S đến trước cửa nhà gần Chùa N4 thuộc Phường A, quận G để nhận ma túy. Khi S đến nơi gặp “Trường Nhóc” thì S sử dụng tài khoản Ví MoMo trên điện thoại của S để chuyển khoản số tiền 300.000 đồng sang Ví MoMo của “Trường N1” theo tài khoản có số điện thoại 0906924553 mang tên Nguyen Long T7 (tên danh bạ: Trường N1). Sau khi kiểm tra nhận tiền xong, “Trường N1” đưa cho S 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá rồi bỏ đi. S nhận ma túy xong thì điều khiển xe đi về đến đầu hẻm S đường Q, Phường A, quận G thì gặp T2 và bạn T2 tên Nguyễn Anh T4 đang đậu xe trước hẻm chờ S. S hỏi T2 “có chỗ sử dụng ma túy chưa?” thì T2 trả lời là “chưa có, mày có chỗ không?” thì S trả lời là “Có, ở phòng ngủ của tao tại lầu 01 phía trước nhà số D đường Q, Phường A, quận G”. T2 hỏi tiếp là “có được không, vợ mày đâu?” thì S trả lời là “được vì vợ tao về quê rồi”. Nghe vậy, T2 và T4 đồng ý về nhà S để sử dụng ma túy cùng với nhau. Sau đó, S dẫn T2 và T4 về nhà S tại địa chỉ trên, S dắt T2, T4 lên phòng ngủ của S tại lầu 01 phía trước căn nhà rồi S đưa gói nylon chứa ma túy vừa mua cho T2. S lấy 01 bộ dụng cụ tự chế có gắn sẵn nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy cùng T2, T4. T2 lấy ma túy từ trong gói nylon ra bỏ vào nỏ thủy tinh dùng quẹt đốt nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy trước. Sau đó, T2 đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho T4 sử dụng rồi đến S sử dụng. Thời điểm S sử dụng ma túy tại phòng riêng của S thì trong nhà chỉ có bà nội Sang tên là Đỗ Thị Tố N2 (sinh năm 1945) ở dưới tầng trệt, hoàn toàn không biết S rủ T2 và T4 về nhà, lên phòng ngủ của S để sử dụng ma túy đá cùng nhau. Đến khoảng 23 giờ 45 phút, Công an P3, quận G kiểm tra hành chính căn nhà S. Tại thời điểm Công an P3, quận G kiểm tra thì T2 và T4 trốn ở trong phòng vệ sinh nên lực lượng công an không biết, S tắt đèn và nằm ngủ trên nệm ở trong phòng. Qua kiểm tra, phát hiện trong phòng ngủ của S có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, bên trong nỏ thủy tinh đã sử dụng hết ma túy, S đang nằm phê thuốc nên đã lập biên bản thu giữ bộ dụng cụ trên mời S về trụ sở Công an P3, quận G để làm rõ. Sau khi lực lượng Công an rời đi thì T2 và T4 xuống nhà, mở cửa lấy xe đi về. Tại Công an P3, quận G, xét nghiệm ma túy thì S có kết quả dương tính với ma túy đá. Qua làm việc, S khai nhận vừa sử dụng ma túy đá cùng với T2, T4 tại phòng ngủ riêng của S tại lầu 01 phía trước nhà số D đường Q, Phường A, quận G. Sau đó, đến khoảng 12 giờ ngày 20/07/2024 thì Công an P3 phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an quận G truy xét Huỳnh Bảo T2 và Nguyễn Anh T4 về trụ sở Công an P3, quận G để làm rõ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiến hành xét nghiệm ma túy Huỳnh Bảo T2 và Nguyễn Anh T4 có kết quả cả hai đều dương tính với ma túy đá (Methamphetamine) phù hợp lời khai của S, T2 và T4.

Quá trình điều tra được biết Nguyễn Long T là người bán ma túy cho Trần Hữu Hồng S vào ngày 19/07/2024. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở hiện tại của Nguyễn Long T nhà số E đường N, Phường A, quận G phát hiện, lập biên bản thu giữ và niêm phong 09 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, T thừa nhận 09 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá của T mua của một người đàn ông tên T8 (không rõ lai lịch) với mục đích bán lại cho

người khác để thu lợi bất chính lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận G, Nguyễn Long T khai nhận như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/07/2024, T sử dụng số điện thoại 0906924553 của T gọi vào số điện thoại 0765456784 của một người bạn quen biết ngoài xã hội tên “Béo” (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng thì B nói để hỏi T8 vì B không có mua bán ma túy. B nói với T là khách quen thì T8 mới bán chứ khách lạ thì T8 không bán nên T phải trung gian qua B để đặt mua ma túy của T8 chứ T không có số điện thoại của T8 để trực tiếp mua ma túy từ Thiện. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày thì có 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe máy (không rõ biển số) đến và gọi điện thoại cho T báo đã đến trước đầu hẻm N, T đi bộ ra đầu hẻm nhận số ma túy đá và đưa tiền mặt cho 02 nam thanh niên này xong, nam thanh niên ngồi sau xe máy đưa cho T 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy đá rồi bỏ đi đâu không rõ. T đã xóa số điện thoại của nam thanh niên giao ma túy cho T. T cầm gói nylon chứa ma túy đá vừa mua vào nhà, lên phòng ngủ của T tại phòng bên trái cầu thang lầu 01, T lấy một ít ra để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại T phân ra thành 10 gói nylon nhỏ chứa ma túy đá rồi cất giấu trong tủ quần áo. Đến khoảng 23 giờ 21 phút cùng ngày, T có nhận được điện thoại của Trần Hữu Hồng S số 0776767108 của S gọi vào số điện thoại của T số 0906924553 để hỏi mua ma túy đá với số tiền là 300.000 đồng thì T đồng ý bán và hẹn S đến trước hẻm N tại số E đường N, Phường A, quận G để giao ma túy và nhận tiền. Một lúc sau thì S đến và gọi điện thoại cho T, T đi bộ ra gặp S giao cho S 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá, S sử dụng tài khoản Ví MoMo trên điện thoại của S chuyển khoản số tiền 300.000 đồng sang Ví MoMo theo tài khoản có số điện thoại 0906924553 mang tên Nguyễn Long T của T rồi S đi đâu không rõ. T đi bộ về nhà, lên phòng nằm ngủ và ở trong nhà. Đến 14 giờ ngày 21/07/2024 khi T ra khỏi nhà thì Cơ quan Công an mời làm việc như đã nêu ở trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Nguyễn Long T thừa nhận từ trước đến nay đã bán ma túy cho Trần Hữu Hồng S được 03 lần, T không nhớ rõ thời gian cụ thể, T chỉ nhớ lần gần nhất là ngày 19/07/2024 và S chuyển tiền vào Ví MoMo để trả tiền mua ma túy đá cho T, phù hợp với lời khai của S.

Tiến hành xét nghiệm ma túy, kết quả Nguyễn Long T dương tính với ma túy đá phù hợp với lời khai của T có sử dụng ma túy đá (Methamphetamine).

Căn cứ bản luận giám định số 8695/KL-KTHS ngày 29/07/2024 của Phòng K – Công an Thành phố H kết luận: Gói 01 được niêm phong ký hiệu m không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine dạng vết.

Căn cứ bản luận giám định số 8696/KL-KTHS ngày 29/07/2024 của Phòng K – Công an Thành phố H kết luận: Gói 01 được niêm phong ký hiệu m là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9312 gam loại Methamphetamine.

* Vật chứng thu giữ của Nguyễn Long T gồm:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Long T và hình dấu Công an Phường 11, quận G, bên trong có 09 gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định nhanh tại Phòng K- Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 1,9312gam, loại Methamphetamine.

- 01 hộp giấy màu vàng.

- 01 bình gas mini.

- 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa.

- 01 điện thoại di động N5 có gắn sim số 0906924553.

- 01 điện thoại di động Samsung có gắn sim số 0902125940.

* Vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh T4, Trần Hữu Hồng S và Huỳnh Bảo T2 gồm:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hữu Hồng S và hình dấu Công an P3, quận G, bên trong có 01 ống thủy tinh được quấn băng keo hai đầu dính chất nghi là ma túy. Kết quả giám định nhanh tại Phòng K- Công an Thành phố H kết luận: Không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine dạng vết.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax có gắn sim số 0908673266 (của Nguyễn Anh T4).

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro có gắn sim số 0776767108 (của Trần Hữu Hồng S).

- 01 điện thoại di động Iphone 12 có gắn sim số 0939999264 (của Huỳnh Bảo T2).

- 01 xe máy điện hiệu Vinfax biển số 59TA- 117.03. Qua xác minh xe của Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM có địa chỉ L20A,V1, số G đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu giao xe cho Trần Hữu Hồng S để hợp tác cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng xe máy điện, ngày 19/07/2024 S sử dụng xe đi mua ma túy về cùng T2, T4 sử dụng và bị bắt. Nay anh Nguyễn Vũ N được Công ty uỷ quyền đến làm việc và có đơn xin lại xe.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận G đã nhập kho vật chứng số 319/PNK, ngày 19/11/2024.

- 01 xe máy hiệu Honda Vario, biển số 59V3- 262.40. Qua xác minh xe của Hồ Ngọc Phương L, địa chỉ thường trú tại số C đường số H, Phường A, quận G đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận G đã trả lại cho chị L.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS-GV ngày 18/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Long T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Nguyễn Anh T4, Trần Hữu Hồng S và

Huỳnh Bảo T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Long T khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể, ngày 19/7/2024, thông qua các đối tượng “Béo”; “Thiện” không rõ lai lịch địa chỉ, Nguyễn Long T mua được 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. T mang về lấy 1 phần nhỏ để sử dụng, còn lại Nguyễn Long T phân thành 10 gói nhỏ để bán cho các đối tượng có nhu cầu mua. Khoảng 23 giờ 21 phút, ngày 19/7/2024, T nhận được điện thoại của Trần Hữu Hồng S hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, T đồng ý bán cho S. Tại trước hẻm S đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, T giao cho S 1 gói nylon bên trong chứa ma túy và nhận số tiền 300.000 đồng từ Trần Hữu Hồng S thông qua chuyển khoản sang ví MoMo của T. Bị cáo thừa nhận đã bán ma túy cho Trần Hữu Hồng S được 03 lần, các lần trước bị cáo không nhớ rõ thời gian nhưng vào khoảng đầu tháng 7 năm 2024, các lần trước, Trần Hữu Hồng S thường mua 200.000 đồng/lần và bị cáo hẹn giao cho S tại đầu hẻm S đường N, Phường A, quận G. 03 lần bán ma túy cho Trần Hữu Hồng S, bị cáo đã thu lợi số tiền 700.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Long T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Hữu Hồng S xác nhận nội dung Nguyễn Long T khai về việc bán ma túy cho bị cáo vào ngày 19/7/2024 là đúng. Bị cáo khai nhận, bị cáo là lái xe công nghệ theo hợp đồng hợp tác với Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM. Khoảng 22 giờ ngày 19/7/2024, khi đang chở khách trên đường thì nhận được cuộc gọi của Huỳnh Bảo T2 hỏi chỗ bán ma túy, do đang bận chở khách nên bị cáo hẹn T2 sẽ gọi lại sau. Đến khoảng 23 giờ 05 phút, bị cáo gọi lại cho T2 và được T2 nhờ bị cáo mua giúp cho T2 300.000 đồng ma túy đá. Bị cáo đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Long T để mua 300.000 đồng ma túy đá rồi chạy về đến đầu hẻm D đường Q, Phường A, quận G thì gặp Huỳnh Bảo T2 và Nguyễn Anh T4 (là bạn của T2) đang đợi ở đó. Khi biết T2 và T4 chưa có địa điểm để sử dụng ma túy, bị cáo đã rủ T2 và T4 về nhà để cùng nhau sử dụng số ma túy mà T2 và T4 vừa nhờ bị cáo mua. Tại phòng ngủ của S tại địa chỉ 4 đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo cùng Huỳnh Bảo T2, Nguyễn Anh T4 cùng nhau sử dụng hết số ma túy mua được của Nguyễn Long T. Bị cáo khai nhận đã mua ma túy đá của Nguyễn Long T được 03 lần. Các lần trước mua vào khoảng đầu tháng 7 năm 2024, các lần trước bị cáo mua với giá 200.000 đồng/lần bằng tiền mặt và T giao ma túy tại đầu hẻm S đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với nội dung liên quan đến chiếc xe biển số 59TA-117.03 thu giữ của bị cáo: Trước khi bị bắt, bị cáo Trần Hữu Hồng S là tài xế công nghệ hợp tác với Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM và được Công ty Cổ phần D1 và

Thông minh GSM giao xe xe biển số 59TA-117.03 để thực hiện hợp đồng hợp tác. Nay bị cáo bị bắt trong vụ án. Vì vậy, bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử giao trả lại chiếc xe biển số 59TA-117.03 cho Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM để Công ty xử lý theo quy định. Các vấn đề liên quan đến hợp đồng hợp tác, bị cáo sẽ liên hệ với Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM khi có điều kiện.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình.

Bị cáo Huỳnh Bảo T2 khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 19/7/2024, khi đang bán xôi tại địa chỉ số C đường N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bạn của T2 và Nguyễn Anh T4 đến mua xôi ăn và ngồi chơi. Do cả hai đều có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo và T4 thống nhất cùng mua ma túy để sử dụng chung. Do thời điểm đó bị cáo không có tiền nên T4 sẽ đứng ra trả tiền mua ma túy, số tiền 150.000 đồng T2 sẽ trả của T4 sau. Sau đó T4 chuyển khoản cho bị cáo T2 số tiền 300.000 đồng để T2 mua ma túy. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản từ Nguyễn Anh T4, bị cáo đã gọi điện cho bạn là Trần Hữu Hồng S để nhờ sang mua giúp 300.000 đồng ma túy đá, S hẹn gọi lại sau nên đến khoảng 23 giờ S mới gọi lại và đồng ý mua giúp ma túy cho T2. Sau đó bị cáo và T4 chạy đến đầu hẻm D đường Q để đợi S mua ma túy về. Khi S mua ma túy về đến đầu hẻm D, S rủ bị cáo và T4 về phòng ngủ của S để cùng nhau sử dụng số ma túy mà S vừa mua giúp cho bị cáo và T4, bị cáo và T4 đồng ý nên đi theo S về phòng ngủ của S. Tại phòng ngủ của S, bị cáo, T4, S cùng nhau sử dụng hết số ma túy đá vừa mua được.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Anh T4 khai nhận, khoảng 22 giờ ngày 19/7/2024 bị cáo đến địa chỉ số C đường N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp bạn là Huỳnh Bảo T2 và mua xôi. Do biết T2 cũng sử dụng ma túy nên bị cáo rủ T2 mua ma túy để cùng sử dụng. T2 đồng ý, nhưng T2 nói hiện không có tiền nên bị cáo sẽ bỏ tiền mua trước, T2 sẽ trả lại cho bị cáo sau. Bị cáo chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản của T2 để T2 liên hệ mua ma túy. Do bạn của T2 đang bận đến bị cáo và T2 ngồi chờ đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bạn của T2 mới điện lại và hẹn đến hẻm D đường Q, quận G để nhận ma túy. Khi gặp bạn của T2 (là Trần Hữu Hồng S). S rủ bị cáo và T2 về nhà của S tại địa chỉ 417/23/46 để cùng nhau sử dụng thì bị cáo và T2 đồng ý. Sau đó cả 03 cùng về phòng ngủ của Trần Hữu Hồng S để sử dụng hết toàn bộ số ma túy bị cáo và T2 vừa nhờ S mua. Sau đó bị cáo và T2 ra về.

Bị cáo Nguyễn Anh T4 thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo

điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM có người đại diện là ông Nguyễn Vũ N trình bày tại buổi làm việc: Ông Trần Hữu Hồng S, sinh năm 1994; địa chỉ số D đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ký hợp đồng hợp tác ngày 13/12/2023 với Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM. Ngày 14/12/2023, ông Trần Hữu Hồng S được giao xe biển số 59TA-117.03. Ngày 20/7/2024, ông S là tài xế công nghệ hợp tác với Công ty Cổ phần D1 đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G bắt và tài sản của Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM là chiếc xe biển số 59TA-117.03 cũng bị tạm giữ trong vụ án. Do đây là tài sản của Công ty Cổ phần D1 giao cho ông Trần Hữu Hồng S theo hợp đồng hợp tác. Hiện ông S bị xử lý hình sự nên Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM đề nghị Tòa án giao lại tài sản là chiếc xe biển số 59TA-117.03 cho chiếc xe biển số 59TA-117.03. Ngoài nội dung trên, Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM không có yêu cầu nào khác. Đối với những nội dung liên quan đến hợp đồng hợp tác giữa ông Trần Hữu Hồng S và Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM. Nếu sau này ông S có ý kiến thêm thì ông S có quyền liên hệ Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM để được giải quyết theo quy định của Pháp luật về dân sự. Ông N đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng do bận công việc nên ông đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án cho rằng: Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do Nguyễn Long T, Trần Hữu Hồng S, Huỳnh Bảo T2 và Nguyễn Anh T4 thực hiện. Khoảng 14 giờ ngày 21/07/2024 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an quận G kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Long T đang có hành vi tàng trữ khối lượng 1,9312gam, loại Methamphetamine mục đích để bán. T đã có hành vi bán ma túy nhiều lần cho S để thu lợi bất chính nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trần Hữu Hồng S dùng địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, mua giùm ma túy cho T2 và T4 sử dụng trái phép chất ma túy tại địa chỉ số D đường Q, Phường A, quận G nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đối với Huỳnh Bảo T2 và Nguyễn Anh T4 hùn tiền nhờ S đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải bị truy tố ra trước pháp luật.

Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Long T, Trần Hữu Hồng S, Huỳnh Bảo T2 và Nguyễn Anh T4 như cáo trạng đã thể hiện. Sau khi nêu lên hậu quả do bị cáo gây nên, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Long T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Long T.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 700.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hữu Hồng S từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Hữu Hồng S.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo T2 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Bảo T2.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T4 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Anh T4.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp còn đề nghị Tòa án xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của Pháp luật.

Đối với người thanh niên tên T8 và người thanh niên có biệt danh “Béo” (Chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Long T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T4: Luật sư Nguyễn Lan P2 không tranh luận về tội danh cũng như khung hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T4 với lý do bị cáo Nguyễn Anh T4 có vai trò thứ yếu trong vụ án, phạm tội nhưng không vụ lợi và bản thân bị cáo cũng chưa nhận thức được hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo Nguyễn Anh T4 có hoàn cảnh khó khăn, có cha bị ung thư giai đoạn cuối, vợ bị cáo đang một mình nuôi 02 con nhỏ, bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt. Vì vậy, luật sư Nguyễn Lan P2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Anh T4 một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng, các bị cáo Nguyễn Long T, Trần Hữu Hồng S, Huỳnh Bảo T2 và Nguyễn Anh T4 đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhân chứng, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/7/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp Công an P4, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Long T và thu giữ của T 09 gói nylon chứa tinh thể không màu và các vật dụng khác liên quan. Căn cứ bản luận giám định số 8696/KL-KTHS ngày 29/07/2024 của Phòng K – Công an Thành phố H kết luận: Gói 01 được niêm phong ký hiệu m là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9312 gam loại Methamphetamine.

T khai nhận đây là ma túy đá (Methamphetamine) T mua của đối tượng tên T8 (không rõ lai lịch, địa chỉ) về phân thành các gói nhỏ với mục đích bán cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng ma túy. Ngày 19/7/2024, T bán cho Trần Hữu Hồng S 1 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, S chuyển khoản cho T không qua ví MoMo. Ngoài ra, Nguyễn Long T đã bán cho Trần Hữu Hồng S vào 02 lần trước đây, mỗi lần với giá 200.000 đồng giao tiền bằng tiền mặt và S nhận ma túy tại đầu hẻm S đường N, Phường A, quận G.

Ngày 19/7/2024, Trần Hữu Hồng S đã có hành vi nhận tiền của Huỳnh Bảo T2 để liên hệ với Nguyễn Long T, mua ma túy giúp cho Huỳnh Bảo T2 và Nguyễn Anh T4. Sau đó, Trần Hữu Hồng S chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để cùng Huỳnh Bảo T2, Nguyễn Anh T4 sử dụng trái phép chất ma túy.

Huỳnh Bảo T2, Nguyễn Anh T4 có hành vi cùng nhau góp tiền rồi liên hệ Trần Hữu Hồng S nhờ S mua ma túy rồi cùng Trần Hữu Hồng S sử dụng tại phòng ngủ của S tại địa chỉ số D đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với hành vi như đã nêu trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Long T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Trần Hữu Hồng S, Huỳnh Bảo T2 và

Nguyễn Anh T4 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, mua bán và sử dụng ma túy. Do ma túy là loại biệt dược độc hại có khả năng gây nghiện rất cao mà người sử dụng ma túy, dù chỉ một lần, cũng rất khó từ bỏ, cũng vì nguyên nhân làm giảm sút sức khỏe của đối tượng nghiện một cách nghiêm trọng, do đó Nhà nước quy định xử phạt rất nghiêm khắc bằng các chế tài được quy định tại Bộ luật hình sự. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng và chống ma túy, hạn chế và tiến tới loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành những công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xét các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời các bị cáo trong vụ án đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Long T, Trần Hữu Hồng S, Huỳnh Bảo T2, Nguyễn Anh T4 đều không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Trần Hữu Hồng S và hình dấu Công an P3, quận G. Bên trong có: chứa ma túy còn lại sau giám định – Là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Long T và hình dấu Công an P5, quận G. Bên trong có: chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax có gắn sim số 0908673266 (của Nguyễn Anh T4) – T4 dùng điện thoại để chuyển tiền mua ma túy cho Huỳnh Bảo T2 – Đây là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro có gắn sim số 0776767108 (của Trần Hữu Hồng S) – S dùng điện thoại để liên hệ mua ma túy và chuyển tiền mua ma

túy cho Nguyễn Long T – Đây là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 12 có gắn sim số 0939999264 (của Huỳnh Bảo T2) – T2 dùng để liên hệ Trần Hữu Hồng S mua giúp ma túy và chuyển tiền mua ma túy cho S – Đây là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy điện hiệu Vinfax biển số 59TA-117.03 (thu giữ của Trần Hữu Hồng S). Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 50 011363 do Công an Q cấp thể hiện xe mô tô điện biển số 59TA-117.03 đứng tên chủ sở hữu là Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM – Chi nhánh Thành phố H. Bị cáo Trần Hữu Hồng S nhận xe mô tô điện biển số 59TA-117.03 thông qua Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng xe máy điện số 1970000116/HĐHT-GSM/231213 ngày 13/12/2023 và Biên bản bàn giao xe ngày 14/12/2023 giữa bị cáo S và Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM. Vì vậy cần trả lại xe máy điện hiệu Vinfax biển số 59TA-117.03 cho Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM.

- 01 điện thoại di động N5 gắn sim số 0906924553. (của Nguyễn Long T) – T sử dụng để liên hệ mua ma túy – Đây là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 0902125940. (của Nguyễn Long T) – T dùng điện thoại này để nhận tiền chuyển khoản mua ma túy của Trần Hữu Hồng S – Đây là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào quỹ Nhà nước.

- 01 hộp giấy màu vàng; 01 bình gas mini; 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa – Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Bị cáo Nguyễn Long T bán cho Trần Hữu Hồng S 03 lần ma túy, thu lợi bất chính số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Long T nộp lại số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên T8 và người thanh niên có biệt danh “Béo” (Chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Long T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên và ý kiến bào chữa của luật sư tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Trần Hữu Hồng S, Huỳnh Bảo T2, Nguyễn Anh T4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Long T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Long T.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Hồng S 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Hữu Hồng S.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Huỳnh Bảo T2.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T4 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Anh T4.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax có gắn sim số 0908673266 (của Nguyễn Anh T4).

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro có gắn sim số 0776767108 (của Trần Hữu Hồng S).

- 01 điện thoại di động Iphone 12 có gắn sim số 0939999264 (của Huỳnh Bảo T2).

- 01 điện thoại di động N5 gắn sim số 0906924553. (của Nguyễn Long T).

- 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 0902125940. (của Nguyễn Long T).

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Trần Hữu Hồng S và hình dấu Công an P3, quận G. Bên trong có: chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Long T và hình dấu Công an P5, quận G. Bên trong có: chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 01 hộp giấy màu vàng.

- 01 bình gas mini.

- 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa.

Trả lại cho Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM: 01 xe máy điện hiệu Vinfas biển số 59TA-117.03 (của Trần Hữu Hồng S).

(Phiếu nhập kho vật chứng số 319/PNK ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

Buộc bị cáo Nguyễn Long T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Nguyễn Long T, Trần Hữu Hồng S, Huỳnh Bảo T2, Nguyễn Anh T4 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Long T, Trần Hữu Hồng S, Huỳnh Bảo T2, Nguyễn Anh T4 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty Cổ phần D1 và Thông minh GSM được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Công an TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKS quận Gò Vấp;
- Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người CQL&NVLQ;
- Luật sư bào chữa;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng